TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 872/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Ngọc Thúy

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quí – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số*:* 494/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Mỹ H, sinh năm: 1985; địa chỉ: 12A đường B, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1984; địa chỉ: 12A đường B, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019, bản tự khai ngày 29/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn, bà Lâm Mỹ H trình b*ày: bà và ông Nguyễn Xuân B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 244, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận G cấp ngày 20/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống bên gia đình chồng một thời gian sau đó vợ chồng bà chuyển sang nhà cha mẹ ruột của bà để sinh sống. Vào năm 2016 khi bà mang thai đứa con thứ hai thì phát hiện ông Nguyễn Xuân B ngoại tình với người phụ nữ khác, hiện nay thì ông B vẫn còn quan hệ với nhiều nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Ngoài ra, ông B không chăm lo cho cuộc sống của gia đình, thường xuyên đánh đập bà. Nay bà xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Xuân B nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Xuân B có với nhau 03 (ba) người con chung tên là: Nguyễn Thái L, sinh ngày: 23/11/2012; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày: 25/05/2016; Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày: 17/9/2018. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng ba trẻ Nguyễn Thái L, Nguyễn Ngọc Gia H, Nguyễn Hoàng Linh C. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân B vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các van bản tham gia tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Xuân B tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo bà H trình bày thì vào năm 2016 thì vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông B ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù, mâu thuẫn xảy ra trong một thời gian dài nhưng ông B không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị, Hội đồng xét xử cho bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: giao ba trẻ Nguyễn Thái L, sinh ngày: 23/11/2012; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày: 25/05/2016; Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày: 17/9/2018 cho bà H nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lâm Mỹ H có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Xuân B nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân B vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập Nguyễn Xuân B đến Tòa án để tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Xuân B vẫn tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo như lời trình bày của bà Lâm Mỹ H thì vào năm 2016 thì bà và ông Nguyễn Xuân B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông B không quan tâm đến vợ con, không phụ giúp bà trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con. Ngoài ra, ông B còn ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài và về nhà đánh đập bà.

Tại công văn số 757/UBND ngày 08/10/2019 của Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Xuân B cho biết: theo nội dung ghi nhận ý kiến từ tổ dân phố, Ban điều hành khu phố về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình giữa ông B và bà H đúng với nội dung bà Lâm Mỹ H cung cấp cho Tòa án nhân dân Quận 6

Hội đồng xét xử xét thấy, Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…" nhưng theo như bà H trình bày thì từ năm 2016 đến nay bà H và ông B không có sự thương yêu, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông B đến Tòa để trình bày ý kiến, động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Xuân B vẫn tiếp tục vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông B cũng không còn tha thiết để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Xuân B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân B là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Lâm Mỹ H và ông Nguyễn Xuân B có với nhau 03 (ba) người con chung là trẻ Nguyễn Thái L, sinh ngày: 23/11/2012; trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày: 25/05/2016; trẻ Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày: 17/9/2018. Hiện nay cả ba trẻ đang do bà Lâm Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba trẻ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao ba trẻ Nguyễn Thái L, sinh ngày: 23/11/2012; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày: 25/05/2016; Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày: 17/9/2018 cho bà Lâm Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Lâm Mỹ H nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ vợ chồng: bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân B

Giấy chứng nhận kết hôn số 244, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H cấp ngày 20/9/2012 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao ba trẻ Nguyễn Thái L, sinh ngày: 23/11/2012; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày: 25/05/2016; Nguyễn Hoàng Linh C, sinh ngày: 17/9/2018 cho bà Lâm Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Bà Lâm Mỹ H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Xuân B đến thăm nom chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác

5. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Lâm Mỹ H nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011394 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn